

Series HPU



Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 80 x 91mm

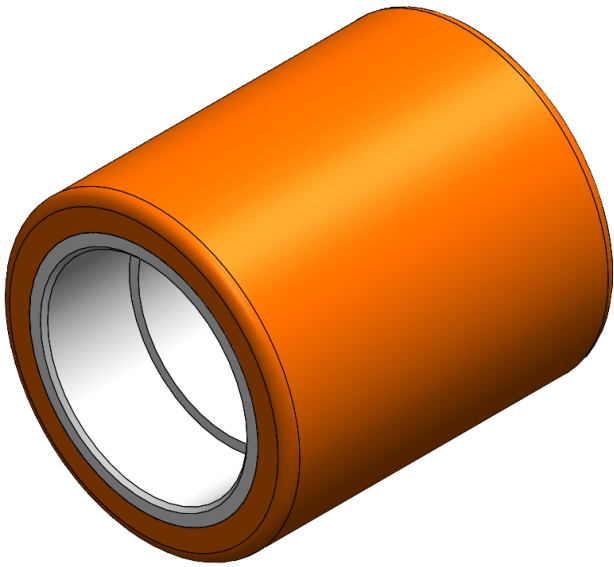
EAN

YJ-12037603380103

Đặc tính cơ học và khả năng chống mài mòn tuyệt vời  
Khả năng chống hóa chất và ăn mòn tuyệt vời  
Thích hợp sử dụng trong xe nâng, xe xếp hàng điện, xe tự hành AGV và máy chà sàn HPU Cam

Lõi bên trong: Lõi sắt  
Gia công ngoài: Polyurethane chất lượng cao  
Vòng bi: —

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

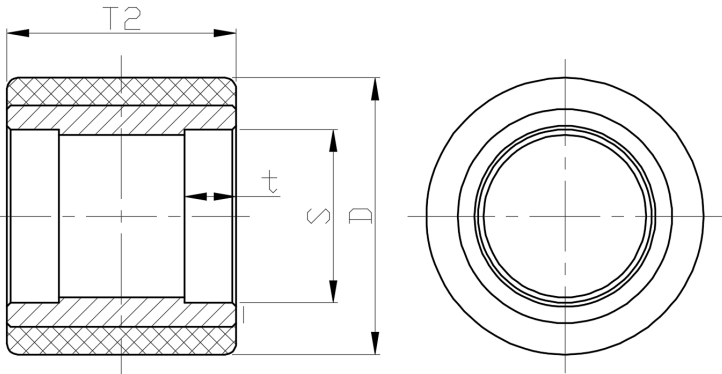


Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                  |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                  |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 80mm             |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 91mm             |
| vòng bi bánh xe                                                           | Không có vòng bi |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | —                |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | 55mm             |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | 23.5mm           |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | —mm              |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A    |
| Tải trọng (động)                                                          | 675kgs           |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 1012.5kgs        |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C   |
| Dẫn điện                                                                  | N/A              |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A              |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 1.0kgs           |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883         |

| Tổng quan ưu điểm    |             |
|----------------------|-------------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ●   |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ●   |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét